

Số: 704/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2010

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số:..... 2584.....
	Ngày:..... 10 / 5.....

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề án Giáo dục 5 triệu bà mẹ nuôi, dạy con tốt
(giai đoạn 2010 - 2015)**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Luật Bình đẳng giới ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Giáo dục 5 triệu bà mẹ nuôi, dạy con tốt (giai đoạn 2010 - 2015) với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thông qua việc cung cấp kiến thức, kỹ năng nuôi, dạy trẻ giúp cho 5 triệu bà mẹ có con dưới 16 tuổi nắm vững kiến thức, kỹ năng nuôi, dạy con tốt nhằm giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng, bệnh tật, tử vong ở trẻ em; hạn chế tình trạng trẻ em ở độ tuổi vị thành niên vi phạm đạo đức, vi phạm pháp luật, mắc tệ nạn xã hội, góp phần cùng toàn xã hội thực hiện đầy đủ hơn quyền trẻ em, thực hiện xây dựng gia đình “no ấm, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc”.

2. Mục tiêu cụ thể

Đến hết năm 2015, công tác giáo dục, tuyên truyền nuôi, dạy con tốt cho bà mẹ có con dưới 16 tuổi phấn đấu đạt được kết quả sau:

a) 5 triệu bà mẹ có con dưới 16 tuổi được tập huấn kiến thức đúng về quyền trẻ em, nhằm thực hiện chăm sóc, thực hành nuôi, dạy con theo từng độ tuổi; trong đó, có 3 triệu bà mẹ có con dưới 16 tuổi được hướng dẫn thực hành và áp dụng kỹ năng trong giáo dục, nuôi dưỡng trẻ em vị thành niên;

b) Có ít nhất 3 triệu bà mẹ trở lên có con dưới 16 tuổi thực hành đúng các phương pháp giáo dục trẻ em dưới 16 tuổi (phù hợp theo từng độ tuổi) và áp dụng thực hiện có hiệu quả;

c) Có ít nhất 1,5 triệu trẻ vị thành niên được tiếp cận các kiến thức về sức khỏe sinh sản và giáo dục kỹ năng để đối mặt với các khó khăn trong cuộc sống;

d) 100% Hội Liên hiệp Phụ nữ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong cả nước được cung cấp tài liệu hướng dẫn cho huấn luyện viên chủ chốt, cầm nang cho cộng tác viên và tài liệu truyền thông cho cộng đồng;

đ) 100% báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở của các tỉnh thí điểm triển khai thực hiện tập huấn về kiến thức nuôi, dạy con và kỹ năng truyền thông, vận động các bà mẹ nuôi, dạy con tốt;

e) 100% cán bộ chuyên trách công tác gia đình của Hội Liên hiệp Phụ nữ các tỉnh, thành phố được tập huấn kiến thức nuôi, dạy con tốt; được thường xuyên cung cấp thông tin và hướng dẫn sử dụng thành thạo các loại tài liệu truyền thông về nội dung nuôi, dạy con tốt;

g) 100% Hội Liên hiệp Phụ nữ các tỉnh, thành phố có giảng viên chủ chốt về nuôi, dạy con;

h) 5 triệu bà mẹ được tham dự các buổi truyền thông, tư vấn, tập huấn, biết cách chia sẻ, thu hút sự tham gia, hỗ trợ của các ông bố trong việc nuôi, dạy con;

i) Có ít nhất 2 triệu ông bố trong gia đình có con dưới 16 tuổi được tiếp cận với các thông tin về nuôi, dạy con, bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình thông qua tư vấn, sinh hoạt câu lạc bộ, hội họp, các sự kiện và tài liệu truyền thông tại cộng đồng;

k) 100% Hội Liên hiệp Phụ nữ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng, duy trì, nhân rộng câu lạc bộ gia đình hạnh phúc.

II. ĐỐI TƯỢNG

1. Trực tiếp: Các bà mẹ có con dưới 16 tuổi và trẻ em.

2. Gián tiếp:

a) Các ông bố trong gia đình có con dưới 16 tuổi;

b) Các thành viên trong gia đình có con dưới 16 tuổi trực tiếp chăm sóc trẻ em;

c) Cán bộ, hội viên phụ nữ;

d) Các ban, ngành, đoàn thể liên quan và người dân trong cộng đồng.

III. NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ

1. Nội dung giáo dục, bồi dưỡng

a) Các kiến thức về nuôi con theo khoa học (dinh dưỡng cho trẻ em, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, sức khỏe và dinh dưỡng bà mẹ khi mang thai, phòng chống các bệnh thông thường ở trẻ em...);

b) Phương pháp dạy con (đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi; giáo dục trẻ vị thành niên; giáo dục kỹ năng sống cho trẻ em; giáo dục giới tính, tình bạn, tình yêu; giáo dục trẻ em phòng ngừa tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật; phòng, chống lạm dụng tình dục trẻ em; phòng, chống sử dụng lao động trẻ em ...);

c) Quyền và nghĩa vụ của trẻ em và việc bảo đảm thực hiện quyền và nghĩa vụ của trẻ em;

d) Giáo dục gia đình (tổ chức cuộc sống gia đình, xây dựng gia đình “No ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc”, bình đẳng gia đình, phòng chống bạo lực gia đình, đạo đức, lối sống, giao tiếp, ứng xử trong gia đình...).

2. Nhiệm vụ

a) Thông tin - giáo dục - truyền thông các kiến thức, kỹ năng về nuôi, dạy con tốt cho các bà mẹ có con dưới 16 tuổi, nhất là lứa tuổi trẻ em vị thành niên trong cộng đồng, hệ thống trường học, trên các phương tiện thông tin, truyền thông đại chúng;

b) Xây dựng lực lượng cán bộ, tuyên truyền viên nòng cốt trong tổ chức, thực hiện tuyên truyền, giáo dục nuôi, dạy con tốt cho các bà mẹ có con dưới 16 tuổi;

c) Triển khai các hoạt động của Đề án;

d) Kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các hoạt động của Đề án hàng năm, giữa kỳ và cuối kỳ.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Khảo sát về kiến thức, thái độ, hành vi và nhu cầu về nuôi, dạy con của các bà mẹ, ông bố và trẻ em dưới 16 tuổi tại các xã điểm nhằm tìm hiểu tình hình, đề ra các hoạt động can thiệp phù hợp và là cơ sở để xây dựng kế hoạch hoạt động giai đoạn tiếp theo;

2. Biên soạn, xây dựng tài liệu giảng dạy và tài liệu truyền thông bao gồm: tài liệu đào tạo cho giảng viên chủ chốt; tài liệu hướng dẫn cho giảng viên (các kỹ năng giảng dạy, truyền thông, vận động); tài liệu về quyền con người, quyền trẻ em, kỹ năng sống của trẻ cho các đối tượng của Đề án; tài liệu truyền thông cho cộng tác viên và người dân trong cộng đồng;

3. Tổ chức các khoá đào tạo và xây dựng mô hình điểm nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ Hội các cấp và cộng tác viên tại cơ sở:

a) Tập huấn giảng viên chủ chốt: các cán bộ chuyên trách công tác gia đình được tập huấn nâng cao năng lực để có khả năng đào tạo lại, giám sát, quản lý các hoạt động nuôi, dạy con cũng như biết cách phối hợp, kết nối chương trình với các đơn vị liên quan;

b) Tổ chức các khoá đào tạo cộng tác viên, tuyên truyền viên cơ sở để có năng lực tổ chức các hoạt động truyền thông, hướng dẫn, tư vấn về các nội dung nuôi dạy con;

c) Xây dựng các mô hình nuôi và dạy con cho các bà mẹ, trẻ em; đặc biệt đối với trẻ em gái;

d) Tôn vinh gương điển hình tiên tiến các bà mẹ nuôi, dạy con tốt; đồng thời kiên quyết phê phán những trường hợp vi phạm quyền trẻ em và các hành vi không tốt trong nuôi, dạy con.

4. Tổ chức các hoạt động truyền thông về nuôi, dạy con trên các phương tiện thông tin đại chúng (kênh thông tin của Hội, kênh O2TV và một số kênh khác), hoạt động truyền thông trực tiếp (thông qua mạng lưới cộng tác viên, sinh hoạt tổ, nhóm ...) để tuyên truyền, nâng cao nhận thức và vận động cộng đồng tích cực hỗ trợ cho công tác chăm sóc, giáo dục trẻ em.

5. Thực hiện phối hợp liên ngành trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ em bao gồm: hỗ trợ kỹ thuật; lồng ghép với các chương trình, dự án sẵn có của đơn vị thực hiện Đề án; tác động lên chính đối tượng của một số ngành liên quan (cán bộ y tế, nông dân, thanh niên, giáo viên, công chức, học sinh, trẻ em ở cộng đồng ...).

6. Theo dõi, giám sát, đánh giá và điều phối việc thực hiện Đề án, đồng thời làm tốt chức năng tham gia phản biện xã hội nhằm bảo đảm các hoạt động của Đề án theo đúng mục tiêu và thời gian đề ra.

7. Tổ chức hội thảo, trao đổi chia sẻ kết quả thực hiện Đề án, đồng thời vận động nguồn lực nhằm nhân rộng các kết quả đạt được của Đề án và xây dựng kế hoạch hoạt động cho giai đoạn tiếp theo.

V. KINH PHÍ

Nguồn kinh phí thực hiện Đề án do ngân sách nhà nước cấp theo quy định hiện hành và các nguồn thu hợp pháp khác.

1. Ngân sách trung ương bảo đảm kinh phí đối với các nội dung công việc do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương thực hiện;

2. Ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí đối với các nội dung công việc do các cơ quan thuộc địa phương thực hiện;

3. Việc lập dự toán chi tiết kinh phí của Đề án hàng năm được thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước trên cơ sở các nội dung của Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện: 2010 - 2015

a) Bước 1: Năm 2010 - 2012: triển khai tại 14 tỉnh điểm thuộc 7 vùng khác nhau (mỗi vùng chọn 2 tỉnh, mỗi tỉnh chọn 2 xã để triển khai);

b) Bước 2: Năm 2013 - 2015: nhân rộng mô hình ra phạm vi cả nước. Trong năm 2013 mỗi tỉnh chọn 1 đến 2 xã trong 1 huyện để làm điểm trước khi triển khai trên diện rộng.

2. Thành lập Ban Điều hành Đề án tại Trung ương

a) Ban Điều hành Đề án Trung ương do Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam quyết định thành lập gồm: Trưởng Ban Điều hành là đồng chí Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam; Phó Ban Điều hành là đồng chí Phó Chủ

tịch phụ trách Ban Gia đình - Xã hội, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và các thành viên bao gồm đại diện lãnh đạo một số Bộ, ngành ở Trung ương và các Ban, đơn vị liên quan của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;

b) Tổ thư ký giúp việc Ban Điều hành do Trưởng ban quyết định thành lập;

c) Các Ban, đơn vị, cơ quan, tổ chức được phân công chủ trì các hoạt động của Đề án chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành và quản lý việc thực hiện phân công việc được giao; phối hợp với Ban Điều hành thực hiện các hoạt động của Đề án.

3. Phân công trách nhiệm

a) Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan: Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các tổ chức xã hội, nghề nghiệp, các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Đề án; chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động; chủ trì tổ chức kiểm tra các hoạt động của Đề án trong từng bước thực hiện; tổng hợp kết quả thực hiện Đề án, báo cáo Thủ tướng Chính phủ vào tháng 12 hàng năm;

b) Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm bảo đảm ngân sách nhà nước cấp hàng năm để thực hiện Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; ban hành văn bản hướng dẫn về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Đề án; phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án;

c) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, tổ chức nghề nghiệp liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp tham gia thực hiện;

d) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chức năng của địa phương triển khai thực hiện Đề án trên cơ sở hướng dẫn của Ban Điều hành Đề án, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và các Bộ, ngành liên quan.

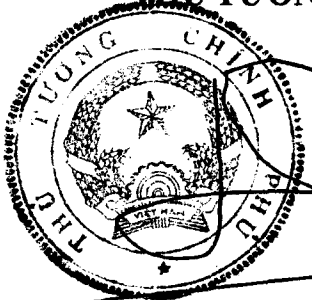
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCD TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, TH (5b). XH 240

THỦ TƯỚNG



(Handwritten signature)

Nguyễn Tấn Dũng